

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KẾ CHỈ HỘ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT BỊ THIẾT HẠI DO CON BÃO SỐ 3 TRÊN ĐỊA BÀN THÔN 1-XÃ DƯ LỄ

 DVT: Ha

TT	Họ và tên người nuôi trồng thủy sản/trang trại/tổ hợp tác/HTX trong lĩnh vực NTTS	Lúa thuần		Lúa lai		Cây ăn quả lâu năm		Cây ăn quả hàng năm		Ngô và rau màu các loại		Hoa, cây cảnh		Vườn ươm cây rau màu		Cây được liệu		Số tiền (đồng)	Ký nhận (Ký, ghi rõ họ tên)
		Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%		
1	Đào Văn Trường						0												
2	Đào Thị Thắng	0,0661																66.000	Đào Thị Thắng
3	Phạm Quang Bảo	0,0534																53.000	Đào Văn Trường
4	Ngô Thị Thánh	0,0534	0,0534															160.000	Đào Văn Trường
5	Phạm Thị Tâm	0,0534																53.000	Đào Văn Trường
6	Nguyễn Thị Phương	0,0213																21.000	Đào Văn Trường
7	Bùi Thị Chi	0,0534	0,0534															160.000	Đào Văn Trường
8	Tăng Thị Bè	0,0915																92.000	Đào Văn Trường
9	Đào Thị Xuê		0,0208															42.000	Đào Văn Trường
10	Đào Thị Lê		0,0534															107.000	Đào Văn Trường
11	Phạm Quang Chiến	0,0781																78.000	Đào Văn Trường
12	Đào Văn Thân	0,0534																53.000	Đào Văn Trường
13	Đào Thị Bốn	0,0534																53.000	Đào Văn Trường
14	Đào Văn Sơn	0,0534	0,0534															160.000	Đào Văn Trường
15	Vũ Duy Thủy	0,1169																117.000	Đào Văn Trường
16	Phạm Quang Phúc		0,0693															139.000	Đào Văn Trường
17	Lã Thị Hương	0,1530																153.000	Đào Văn Trường
18	Đào Văn Khương	0,0890																89.000	Đào Văn Trường
19	Đỗ Thị Thoá	0,0712																71.000	Đào Văn Trường
20	Đào Văn Nghiệp		0,0435															87.000	Đào Văn Trường
21	Phạm Thị Bằng	0,1076																108.000	Đào Văn Trường
22	Đào Văn Khiêm		0,0712															142.000	Đào Văn Trường
23	Đào Văn Khắc	0,0534																53.000	Đào Văn Trường
24	Đào Văn Chiem		0,0448															90.000	Đào Văn Trường

ST	Họ và tên người nuôi trồng thủy sản/trang trại/tổ hợp tác/HTX trong lĩnh vực NTTS	Lúa thuần		Lúa lai		Cây ăn quả lâu năm		Cây ăn quả hàng năm		Ngô và rau màu các loại		Hoa, cây cảnh		Vườn ươm cây rau màu		Cây được liệt		Số tiền (đồng)	Ký nhận (Ký, ghi rõ họ tên)
		Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%		
25	Đào Văn Nghĩa	0,0534																53.000	Vũ Duy Chung
26	Đào Văn Vù		0,0264															53.000	Vũ Duy Chung
27	Đào Văn Ba		0,0534															107.000	Đào Văn Ba
28	Phạm Thị Hải	0,0880																88.000	Đào Văn Ba
29	Đào Thị Vóc	0,0890																89.000	Đào Văn Ba
30	Đào Xuân Vịnh	0,0712																71.000	Đào Văn Ba
31	Đào Văn Năm	0,0534																53.000	Đào Văn Ba
32	Đào Văn Cấn	0,0768																77.000	Đào Văn Ba
33	Phạm Thị Mỹ		0,0902															180.000	Đào Văn Ba
34	Tăng Xuân Vương	0,0712																71.000	Đào Văn Ba
35	Bùi Văn Dậu	0,0954																95.000	Đào Văn Ba
36	Phạm Quang Chung	0,1958																196.000	Đào Văn Ba
37	Đào Văn Lịch	0,1658																166.000	Đào Văn Ba
38	Đào Xuân Hạnh	0,0000	0,0840															168.000	Đào Văn Ba
39	Ngô Thị Xuân	0,1068																107.000	Đào Văn Ba
40	Nguyễn Khắc Hùng	0,0672																67.000	Đào Văn Ba
41	Phạm Quang Thủ		0,0712															142.000	Đào Văn Ba
42	Tăng Xuân Thịnh		0,0783															157.000	Đào Văn Ba
43	Phạm Duy Hiệu	0,1794																179.000	Đào Văn Ba
44	Đào Xuân Hợi	0,0891																89.000	Đào Văn Ba
45	Đào Văn Sài	0,0813																81.000	Đào Văn Ba
46	Đào Thị Chuyển	0,1099																110.000	Đào Văn Ba
47	Phạm Quang Thành	0,2097																210.000	Đào Văn Ba
48	Phạm Thị Táp	0,1351																135.000	Đào Văn Ba
49	Phạm Duy Thi	0,1266																127.000	Đào Văn Ba
50	Đào Văn Duy	0,0496																50.000	Đào Văn Ba
51	Nguyễn Thị Mơ	0,0000	0,0534															107.000	Đào Văn Ba
52	Đào Văn Sơn	0,1246																125.000	Đào Văn Ba

ST	Họ và tên người nuôi trồng thủy sản/trang trại/tổ hợp tác/HTX trong lĩnh vực NTTS	Lúa thuần		Lúa lai		Cây ăn quả lâu năm		Cây ăn quả hàng năm		Ngô và rau màu các loại		Hoa, cây cảnh		Vườn ươm cây rau màu		Cây được liệu		Số tiền (đồng)	Ký nhận (Ký, ghi rõ họ tên)
		Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%		
53	Đào Văn Nhân	0,0865																87.000	Đào Văn Nhân
54	Đào Văn Thư	0,1181																118.000	Đào Văn Thư
55	Đào Văn Nhiên	0,0358																36.000	Đào Văn Nhiên
56	Đào Văn Diễm		0,0863															173.000	Đào Văn Diễm
57	Hoàng Thị Là	0,1948																195.000	Đào Văn Là
58	Phạm Thị Hiệp	0,1000																100.000	Đào Văn Hiệp
59	Phạm Thị Diễm	0,1774																177.000	Đào Văn Diễm
60	Nguyễn Thị Thoa	0,0993																99.000	Đào Văn Thoa
61	Tăng Xuân Bén	0,1527																153.000	Đào Văn Bén
62	Đào Văn Khánh		0,0804															161.000	Đào Văn Khánh
63	Phạm Thị Phấn		0,1320															264.000	Đào Văn Phấn
64	Phạm Quang Hùng		0,1100															220.000	Đào Văn Hùng
65	Đào Văn Tuất	0,1105																111.000	Đào Văn Tuất
66	Nguyễn Thị Minh	0,1320																132.000	Đào Văn Minh
67	Nguyễn Thị Hời	0,0980																98.000	Đào Văn Hời
68	Đào Văn Luân		0,0973															195.000	Đào Văn Luân
69	Tăng Thị Xâm	0,0594																59.000	Đào Văn Xâm
70	Đào Văn Quang		0,1068															214.000	Đào Văn Quang
71	Nguyễn Thị Hoa	0,0900																90.000	Đào Văn Hoa
72	Đào Văn Tiếp	0,0720																72.000	Đào Văn Tiếp
73	Đào Văn Khiêm	0,0990																99.000	Đào Văn Khiêm
74	Đào Văn Tự	0,0908																91.000	Đào Văn Tự
75	Nguyễn Thị Chất	0,0510																51.000	Đào Văn Chất
76	Đào Văn Lương	0,1200																120.000	Đào Văn Lương
77	Đào Văn Đại	0,1260																126.000	Đào Văn Đại
78	Nguyễn Duy Phẩm	0,1918																192.000	Đào Văn Phẩm
79	Phạm Thị Phe	0,0600																60.000	Đào Văn Phe
80	Đào Văn Định	0,1389																139.000	Đào Văn Định

TT	Họ và tên người nuôi trồng thủy sản/trang trại/tổ hợp tác/HTX trong lĩnh vực NTTS	Lúa thuần		Lúa lai		Cây ăn quả lâu năm		Cây ăn quả hàng năm		Ngô và rau màu các loại		Hoa, cây cảnh		Vườn ươm cây rau màu		Cây được liệu		Số tiền (đồng)	Ký nhận (Ký, ghi rõ họ tên)
		Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30-70%	Thiệt hại trên 70%		
81	Phạm Quang Thống	0,0930																93.000	Phạm Quang Thống
82	Đào Văn Nam	0,0700																70.000	Đào Văn Nam
83	Đào Văn Cường	0,0820																82.000	Đào Văn Cường
84	Đào Văn Soạn	0,1770																177.000	Nguyễn Thị Bích
TỔNG CỘNG		6,2872	1,5329	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	9.354.000	

Du Lễ, ngày 27 tháng 12 năm 2024

Người lập

TM. THÔN DÂN CƯ
TRƯỞNG THÔN

CÔNG CHỨC TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thị Lan

Đào Mạnh Tuấn

Nguyễn Thị Chuyên

Phạm Xuân Sinh